

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DSST

Ngày 14/5/2021.

***“V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự”***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 313/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Biễn Văn H, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm 3, L, Q, Q Tr, Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Thân Trọng T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 87 Đường H, tổ 4, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2020, bản tự khai và tại phiên tòa ông Biễn Văn H trình bày:

Vào ngày 26/10/2020 ông H có ký hợp đồng mua 20 cây lim sọc của ông T với giá tiền 22.000.000 đồng. Hai bên thống nhất thời gian giao cây chậm nhất là ngày 01/11/2020. Khi đã thỏa thuận xong các điều khoản của hợp đồng thì ông H đã chuyển tiền đặt cọc cho ông T vào số tài khoản 3060105673004 chủ tài khoản là ông Thân Trọng H tại ngân hàng Sacombank, chi nhánh Gia Lai số tiền là 10.000.000 đồng và có thỏa thuận trong hợp đồng nếu vi phạm được trả lại tiền cọc và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Đến ngày giao cây là ngày 01/11/2020 ông T không giao cây cho ông H mặc dù ông H liên tục liên lạc với ông T để nhận cây nhưng không được, những ngày sau đó ông H đã tìm mọi cách liên lạc với ông T để nhận cây, ông T không nghe máy, không trả lời tin nhắn, tìm gặp trực tiếp cũng không được. Ông T đã không thực hiện giao cây lim sọc là đã vi phạm hợp đồng, nên ông H yêu cầu Tòa án buộc ông T phải trả lại tiền đặt cọc 10.000.000 đồng và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo như cam kết trong hợp đồng bán cây mà hai bên đã ký ngày 26/10/2020.

Chứng cứ ông H cung cấp gồm: 01 hợp đồng mua bán cây đề ngày 26/10/2020 (bản gốc); 01 Ủy nhiệm chi (bản sao).

Bị đơn ông Thân Trọng T: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông T đúng theo trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T không đến Tòa làm việc và cũng không đến tham gia phiên tòa nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ông Thân Trọng T đã vi phạm hợp đồng mua bán cây là không giao cây lim sọc cho ông H và ông H đã cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp nên yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở đề nghị chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí, nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Tòa án sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Biên Văn H có đơn yêu cầu tòa án giải quyết Tranh chấp hợp đồng dân sự với ông Thân Trọng T có địa chỉ: 87 Đường H, tổ 4, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là ông Thân Trọng T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là ông H yêu cầu Tòa án buộc ông T phải trả lại tiền đặt cọc 10.000.000 đồng và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo như cam kết trong hợp đồng bán cây mà hai bên đã ký ngày 26/10/2020.

Xét thấy hợp đồng mua bán cây được ký giữa ông H với ông T là hợp đồng dân sự được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật về hình thức và nội dung nên có giá trị và được pháp luật bảo vệ

Ông H đã cung cấp 02 chứng cứ là: 01 “Hợp đồng mua bán cây” đề ngày 26/10/2020 thể hiện việc ông H bán cho ông T 22 cây lim sọc với giá 22.000.000 đồng, thời hạn giao cây chậm nhất là ngày 01/11/2020 và ông H đã chuyển tiền đặt

cọc 10.000.000 đồng cho ông T, ông H chứng minh bằng 01 Ủy nhiệm chi (bản sao). Ngoài ra trong hợp đồng còn thỏa thuận nếu vi phạm được trả lại tiền cọc và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Vì vậy đến ngày 01/11/2020 ông T không giao cây lim sọc cho ông H là đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký.

Mặt khác từ khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông T không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện ông T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Xét thấy yêu khởi kiện của ông H là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận nên ông T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông H được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 91; Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 274; Điều 275; Điều 292; Điều 328; Điều 385; Điều 430; Điều 434; Điều 440 và Điều 398 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Biền Văn H .

- Buộc ông Thân Trọng T phải trả lại cho ông Biền Văn H tiền nhận cọc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tổng số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Buộc ông Thân Trọng T phải chịu 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Biền Văn H số tiền 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005776 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.P;
- Các đương sự.
- Chi cục THADS TP. P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng